

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Thị Việt Hà

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: viethaphanchutrinh@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/9/2024; Ngày duyệt đăng: 19/9/2024

Tóm tắt

Hoạt động trải nghiệm là một khâu, một bộ phận của toàn bộ quá trình giáo dục, góp phần tạo ra sự thống nhất, khép kín của quá trình giáo dục. Ở nhà trường phổ thông nói chung và trường trung học cơ sở nói riêng, quá trình giáo dục và quá trình dạy học là hai quá trình bộ phận của quá trình giáo dục tổng thể. Trong quá trình dạy học, ngoài việc truyền thụ cho học sinh những tri thức khoa học một cách có hệ thống, cần phải hướng đến việc giáo dục nhân cách và hình thành các kỹ năng sống, phát huy vai trò chủ thể, tích cực trong hoạt động ở nhà trường và ngoài xã hội. Bài báo phân tích thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, đây là cơ sở để các cán bộ quản lý, giáo viên đề ra những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm học sinh, quản lý, trường trung học cơ sở.

CURRENT MANAGEMENT ON STUDENT EXPERIENCE ACTIVITIES AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Nguyen Thi Viet Ha

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: viethaphanchutrinh@gmail.com

Article history

Received: 04/8/2024; Received in revised form: 05/9/2024; Accepted: 19/9/2024

Abstract

Experience activities are a component of the entire educational process, contributing to the unity and completeness of education. In general, secondary schools and specifically lower secondary schools, educational and teaching processes are two parts of the overall educational process. In the teaching process, besides systematically imparting scientific knowledge to students, it is essential to focus on personality education and the development of life skills, promoting active participation in activities both within the school and in society. This article analyzes the current status of managing student experience activities at lower secondary schools in Da Lat city, Lam Dong province. This serves as a basis for management officials and teachers to propose measures to enhance the effectiveness of this task, aligning with the actual situation of each unit and meeting the requirements of the 2018 General Education Program reform.

Keywords: Experience activities, lower secondary schools, management, students.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1327>

Trích dẫn: Nguyễn, T. V. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 341-350. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1327>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Một trong những mục tiêu quan trọng của đổi mới giáo dục và đào tạo mà Nghị quyết 29 đề ra “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân...; xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệm, học tốt, quản lý tốt; ...” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Trong Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh (HS)”. (Quốc hội, 2014).

Theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học cơ sở (THCS) “Chương trình giáo dục THCS giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Trong đó, hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp là một hoạt động giáo dục bắt buộc đối với HS cấp THCS. Hoạt động này giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn; đồng thời, bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần gìn giữ, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập. Riêng đối với bậc THCS, HĐTN giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Trong thời gian qua, để thực hiện, cũng như hỗ trợ công tác tổ chức triển khai thực hiện tốt hoạt động HĐTN cho HS, đã có nhiều nhà khoa học nghiên cứu và công bố các công trình liên quan đến công tác quản lý, tổ chức, thực hiện nội dung HĐTN cho HS ở trường phổ thông:

Tác giả Đinh Thị Kim Thoa đề cập đến sự khác biệt giữa học đi đôi với hành, học thông qua làm và học từ trải nghiệm. Trong đó, “học từ trải nghiệm gần giống với học thông qua làm nhưng khác ở chỗ là nó gắn với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân”. Cũng theo tác giả, để phát triển sự hiểu biết khoa học, chúng ta có thể tác động vào nhận thức của người học; nhưng để phát triển và hình thành phẩm chất, năng lực thì người học phải trải nghiệm. HĐTN là hoạt động giáo dục thông qua sự trải nghiệm của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống, nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hóa thành phẩm chất, năng lực... (Đinh, 2015).

Trong công trình nghiên cứu của tác giả Huỳnh Mộng Tuyên về vấn đề “Bồi dưỡng năng lực hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên Cao đẳng sư phạm”, tác giả đã đặt sinh viên ở vị trí là chủ thể tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do GV Cao đẳng sư phạm tổ chức. Quá trình này sẽ tạo ra một sản phẩm kép: sinh viên vừa tiếp thu kiến thức, vừa bồi dưỡng năng lực hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Những kết quả nghiên cứu đó có tác dụng thiết thực trong quá trình đào tạo sinh viên để sau khi tốt nghiệp họ có năng lực để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS. (Huỳnh, 2009).

Cũng theo Kolb và Kolb (2013), “Học tập dựa vào trải nghiệm là hình thức học tập gắn liền với các hoạt động có sự chuẩn bị ban đầu về kinh nghiệm và có phản hồi, trong đó đề cao kinh nghiệm chủ quan của người học. Ngoài ra, học tập dựa vào trải nghiệm còn được định

nghĩa là “triết lí giáo dục”, triết lí này nhấn mạnh vào quá trình tác động qua lại giữa giáo viên (GV) và HS cùng với những kinh nghiệm trực tiếp của HS trong mục tiêu và nội dung học tập”.

Như vậy, bối cảnh giáo dục trong giai đoạn hiện nay đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với người học và người dạy. Quán triệt tinh thần và mục tiêu về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trong nhà trường phổ thông, người học không những trang bị được kiến thức mà còn được phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cá nhân. Đó chính là quá trình chuyển đổi mạnh mẽ nhằm phát huy năng lực tư duy, tính chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân HS. Tổ chức HĐTN là một trong những biện pháp tạo ra các môi trường khác nhau để HS được quan sát, suy nghĩ và trải nghiệm tham gia vào các hoạt động thực tiễn. Từ Nghị quyết, thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tác giả thông qua nghiên cứu của mình đã phân tích làm rõ tầm quan trọng của hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho HS, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giá trị sống, kỹ năng sống theo tiếp cận đề xuất biện pháp thực hiện các chức năng quản lý trong quản lý hoạt động đó ở các trường học của một cấp học nhất định ở một địa phương cụ thể.

Từ những quy định, mục tiêu của Nghị quyết và các quan điểm trên, hiện nay HĐTN, hướng nghiệp ở các trường THCS thành phố Đà Lạt, dần được chú trọng theo hướng tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy vậy, việc tổ chức HĐTN, hướng nghiệp vào chương trình vẫn chưa phong phú về hình thức, nội dung chưa có sự thống nhất giữa các cơ sở giáo dục. Công tác quản lý HĐTN, hướng nghiệp vẫn chủ yếu là chỉ đạo, giới thiệu một số ngành nghề hiện có trong xã hội cho HS. Vì vậy, phân tích thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, sẽ là cơ sở thiết yếu để đề ra những biện pháp cụ thể, thiết thực hơn nhằm quản lý HĐTN cho HS các trường THCS phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Thu thập đầy đủ thông tin khoa học nhằm phản ánh đúng đặc điểm, tính chất, mức độ, bảo đảm độ tin cậy qua phiếu khảo sát; đồng thời, đánh giá khách quan thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Nội dung khảo sát: Khảo sát về kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, về điều kiện, phương tiện, cách thức phối hợp các lực lượng tham gia quản lý HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Đối tượng khảo sát gồm 10 cán bộ quản lý (CBQL), 60 GV, 50 HS tại các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Phương pháp khảo sát: Tập huấn cho cộng tác viên trước khi tham gia khảo sát; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những thuận lợi, khó khăn và xác định nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Sử dụng phiếu điều tra với thang đo có 4 mức từ 1 đến 4; khoảng cách giữa các thang đo là 0,75 được tính theo công thức $[(\text{max} - \text{min})/n]$. Theo đó, thang đo được tính theo điểm trung bình (ĐTB) gồm bốn mức độ: (i) Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$; (ii) Mức 2: $1,75 < \text{ĐTB} \leq 2,50$; (iii) Mức 3: $2,50 < \text{ĐTB} \leq 3,25$; (iv) Mức 4: $3,25 < \text{ĐTB} \leq 4,00$. (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Phân tích kết quả Bảng 1 cho thấy, tất cả 5 nội dung về lập kế hoạch HĐTN đã thực hiện đều có ĐTB từ 2,84 đến 3,46, ĐTB chung cả 5 nội dung đánh giá là 3,29 (đạt mức trung bình).

Trong đó, nội dung “Căn cứ vào mục tiêu để xác định nội dung, nhiệm vụ” và “Phân tích, đánh giá thực trạng của nhà trường” được đánh giá cao với ĐTB lần lượt là 3,46 và 3,39.

Bảng 1. Kết quả các bước lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Các bước lập kế hoạch	ĐTB	Thứ bậc
1	Phân tích, đánh giá thực trạng của nhà trường	3,39	2
2	Xác định mục tiêu của nhà trường cần đạt được trong tương lai	3,36	3
3	Căn cứ vào mục tiêu để xác định nội dung, nhiệm vụ	3,46	1
4	Lập kế hoạch chương trình hành động cụ thể	3,09	4
5	Điều chỉnh kế hoạch (nếu cần)	2,84	5

Tiếp theo nội dung “Xác định mục tiêu của nhà trường cần đạt được trong tương lai” có ĐTB là 3,36. Điều này cho thấy việc lập kế hoạch được quan tâm ở mức bình thường. Qua trao đổi, nhiều CBQL, GV cho rằng, mặc dù có sự quan tâm song các cấp quản lý chưa thực sự chú trọng công tác lập kế hoạch HĐTN cho cả năm cũng như kế hoạch kiểm tra, giám sát các HĐTN mà mới chỉ dừng lại ở việc căn cứ vào mục tiêu để xác định nội dung, nhiệm vụ, chưa chú trọng đến tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch.

Nội dung “Lập kế hoạch chương trình hành động cụ thể” và “Điều chỉnh kế hoạch” có ĐTB lần lượt là 3,09 và 2,84. Nhiều CBQL, GV thống nhất và chia sẻ đây cũng là những khó khăn chung trong bối cảnh CBQL, GV chưa được đào tạo chính quy về HĐTN, việc bồi dưỡng, tập huấn vẫn trông chờ vào chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Trong bước “Điều chỉnh kế hoạch tổ chức HĐTN” có 31,4% đánh giá trung bình, trong khi đó 10% đánh giá chưa đạt. Từ ý kiến khảo sát cho thấy việc quản lý nội dung này còn gặp nhiều khó khăn. Có thể do thực trạng các nhà trường còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, kinh phí cho HĐTN.

Như vậy, kết quả điều tra cho thấy thực trạng công tác xây dựng kế hoạch HĐTN đang ở mức trung bình, tỉ lệ đánh giá tốt còn thấp, tỉ lệ đánh giá chưa tốt còn cao. Tuy điều kiện còn khó khăn ở nhiều mặt song đòi hỏi các cấp quản lý cần quan tâm hơn, cải tiến cách thức quản lý và cần có những biện pháp quản lý để các lực lượng tham gia, thực hiện được thành công mục tiêu HĐTN đã đề ra.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Kết quả Bảng 2 cho thấy, việc tổ chức thực hiện HĐTN các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã được tổ chức và triển khai. Căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của từng đơn vị, các trường tiến hành tổ chức thực hiện HĐTN như thành lập Ban chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN; Ban chỉ đạo đã xây dựng chương trình, nội dung, hình thức tổ chức và thời gian thực hiện dựa vào các chủ đề, áp dụng chung toàn trường, và áp dụng cụ thể cho từng khối lớp, có mức độ và yêu cầu khác nhau. Tiến hành tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV tổ chức và có “Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực phục vụ HĐTN”. Tuy nhiên, công tác tổ chức vẫn chưa đạt được như kết quả mong muốn. Việc “Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để thực hiện HĐTN cho HS” với 62,9% ý kiến được khảo sát đánh giá mức độ thực hiện trung bình và chưa đạt. Để tổ chức được HĐTN đòi hỏi sự chung tay của tất cả các lực lượng trong và ngoài nhà trường, bởi vì hoạt động này đòi hỏi rất nhiều kinh phí và lực lượng tham gia. Tuy nhiên hiện nay, các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Lạt mới chỉ dừng lại ở các điều kiện của nhà trường, chưa quan tâm được đến các điều kiện ngoài trường để tăng cường phối kết hợp tổ chức HĐTN thực tế cho HS. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới những hạn chế trong tổ chức HĐTN.

Bảng 2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Nội dung tổ chức thực hiện HĐTN cho HS	ĐTB	Thứ bậc
1	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức HĐTN	3,33	1
2	Giải thích mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch HĐTN	2,79	3
3	Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực phục vụ HĐTN	3,29	2
4	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV	2,68	4
5	Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để thực hiện HĐTN cho HS	2,43	5

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Từ kết quả Bảng 3 nhận thấy, CBQL, GV các trường đã nghiên cứu và vận dụng hệ thống các văn bản chỉ đạo xây dựng nội dung chương trình HĐTN. Nhìn chung nội dung HĐTN về cơ bản đảm bảo yêu cầu của bậc giáo dục THCS. CBQL các trường bước đầu đã có biện pháp chỉ đạo huy động nguồn lực thực hiện tổ chức HĐTN. Việc chỉ đạo nâng cao năng lực của GV trong HĐTN đã kịp thời nhưng vẫn còn một số hạn chế trong công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực dạy học, tổ chức các hoạt động. Nội dung “Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN cho HS” được đánh giá ở mức độ thực hiện trung bình và đạt chiếm 32,9%.

Bảng 3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Nội dung chỉ đạo thực hiện HĐTN cho HS	ĐTB	Thứ bậc
1	Chỉ đạo GV xây dựng chương trình, kế hoạch HĐTN cho HS	3,46	1
2	Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN cho HS	2,90	4
3	Chỉ đạo GV thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình HĐTN cho HS	2,57	5
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ HĐTN cho HS	3,34	3
5	Chỉ đạo GV nhận xét đánh giá kết quả HĐTN cho HS	3,36	2

Các hình thức tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm đã được tổ chức, tuy nhiên chưa đa dạng phong phú và chưa tạo được sự hứng thú cho HS. Nhiều trường áp dụng các hình thức trải nghiệm lặp đi lặp lại để tận dụng cơ sở vật chất năm trước đã dùng. Mặt khác, GV không mất nhiều thời gian lên kế hoạch, lịch trình hoạt động. Chính vì thế chỉ có 21,4% đánh giá mức độ thực hiện là tốt đối với nội dung “Chỉ đạo GV thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình HĐTN cho HS”, có 2,9% đánh giá nội dung này ít thường xuyên và 15,7% đánh giá không thường xuyên.

Từ kết quả trên đòi hỏi trong thời gian tới, CBQL nhà trường cần quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, có phương án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực dạy học, năng lực tổ chức HĐTN.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Qua kết quả đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ở bảng 4 cho thấy, CBQL của trường đã chú trọng đến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN từ hoạt động chuẩn bị dạy học, đến quá trình đánh giá hoạt động dạy học. Cụ thể nội dung “Quản lý GV thực hiện việc đánh giá kết quả HĐTN của HS” với ĐTB là 3,27, xếp vị thứ 1; trong đó có 54,3% đánh giá tốt; 34,3% đánh giá mức độ khá, chỉ có 5,7% đánh giá mức độ chưa đạt.

Ngoài ra, nội dung “Nghiên cứu các quy định đánh giá kết quả HĐTN cho HS” với ĐTB là 3,13, xếp vị thứ 2; trong đó 76,8% CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện tốt và khá 42,9% đánh giá tốt; 32,9% đánh giá khá; có 5,7% đánh giá chưa đạt. Như vậy, hiện nay công tác này được đội ngũ CBQL các trường rất quan tâm, bởi vì thông qua kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình tham gia HĐTN, CBQL kịp thời phát hiện và điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

Bảng 4. Thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Nội dung kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS	ĐTB	Thứ bậc
1	Nghiên cứu các quy định đánh giá kết quả HĐTN của HS	3,13	2
2	Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí và định ra mức độ của từng tiêu chí đánh giá	2,49	6
3	Tiến hành đánh giá và so sánh kết quả đánh giá với từng mức độ trong các tiêu chí	2,64	4
4	Quản lý GV thực hiện việc đánh giá kết quả HĐTN cho HS	3,27	1
5	Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV	2,62	5
6	Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức các HĐTN của GV và HS	2,82	3

Các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cũng đã “Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV; tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức các HĐTN của GV và HS”. Điều này có tác dụng đáng kể trong việc động viên, khích lệ HS tham gia tích cực vào các hoạt động. Tuy nhiên, nhà trường mới chỉ tập trung vào đánh giá “Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức các HĐTN của GV và HS”, còn việc đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV chưa chú trọng, vì lý do đó mà nội dung trên có số người đánh giá mức độ thực hiện chưa đạt chiếm 15,7% và 11,4%. Cụ thể có 11 ý kiến đánh giá “Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV” chưa đạt yêu cầu; có 8 ý kiến đánh giá “Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức các HĐTN của GV và HS” chưa đạt yêu cầu.

So với các nội dung đã nêu thì “Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí và định ra mức độ của từng tiêu chí đánh giá” có 64,3% số người được khảo sát đánh giá mức độ thực hiện trung bình và chưa đạt. Bởi vì, các trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt đều chưa có một tiêu chí rõ ràng, cụ thể để đánh giá HĐTN. Do đó, xác định tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN là rất quan trọng, giúp CBQL nhà trường biết được ưu nhược điểm để điều chỉnh HĐTN hiệu quả hơn.

Từ thực trạng trên, CBQL các trường cần kiểm tra sát sao hơn, rút kinh nghiệm thường xuyên để điều chỉnh kịp thời các nội dung. Từ đó sẽ góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của GV và thu hút các em HS tham gia tích cực vào các HĐTN, góp phần làm cho HĐTN đạt hiệu quả trong việc giáo dục toàn diện.

2.2.5. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Từ kết quả bảng 5 nhận thấy, việc quản lý các nguồn lực hỗ trợ HĐTN cho HS các nhà trường đã được quan tâm nhưng chưa đồng đều ở các khâu. Nhìn vào bảng khảo sát, ta nhận thấy việc quản lý nguồn lực hỗ trợ HĐTN cho HS thực hiện tốt nhất thông qua nguồn “Nhân lực” và “Tin lực” với ĐTB chung lần lượt 3,53 và 3,47.

Bảng 5. Thực trạng phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Các nguồn lực hỗ trợ HĐTN cho HS	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhân lực	3,53	1
2	Tài lực	2,7	4
3	Vật lực	2,79	3
4	Tin lực	3,47	2

Nguồn “Tài lực”, và “Vật lực” sử dụng cho việc lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ cho HĐTN chưa được quan tâm nhiều với ĐTB chung là 2,7 và 2,79. Hầu hết trang thiết bị phục vụ cho HĐTN là những đồ dùng sử dụng cho các môn văn hóa được trưng dụng phục vụ cho HĐTN. Sân chơi, bãi tập chủ yếu được dùng cho môn thể dục rất hiếm khi được sử dụng cho HĐTN. Về phân bổ kinh phí vào các HĐTN rất ít, không đáng kể. Nguồn ngân sách được cấp còn eo hẹp chưa đáp ứng được hết các yêu cầu giáo dục của nhà trường, việc huy động sự tài trợ của cha mẹ HS, các nhà hảo tâm còn ít nên chưa đáp ứng được yêu cầu của HĐTN. Khảo sát đánh giá mức độ thực hiện trung bình và chưa đạt. Từ thực trạng trên, CBQL các trường cần có sự phối hợp cân đối giữa các lực lượng tham gia HĐTN để tổ chức các nội dung hoạt động phù hợp, góp phần làm cho HĐTN đạt hiệu quả trong việc giáo dục toàn diện.

2.2.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

a. Yếu tố khách quan

Qua kết quả Bảng 6 cho thấy, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác quản lý HĐTN cho HS là “Công tác lập kế hoạch” được đánh giá là rất ảnh hưởng có ĐTB là 3,33 xếp vị thứ nhất. Nội dung “Công tác điều hành quản lý - phối hợp” cũng được đánh giá cao với ĐTB là 3,27 xếp thứ hai. Còn nội dung được đánh giá là khá là “Tác động của gia đình” có ĐTB là 3,11, xếp vị thứ ba.

Bảng 6. Thực trạng các yếu tố khách quan đã ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Nội dung HĐTN	ĐTB	Thứ bậc
1	Công tác lập kế hoạch	3,33	1
2	Công tác quản lý điều hành phối hợp	3,27	2
3	Tác động của gia đình	3,11	3

Từ kết quả trên cho thấy công tác lập kế hoạch đóng vai trò rất quan trọng vì khi có một kế hoạch hoàn chỉnh và cụ thể, rõ ràng hướng đến mục tiêu giáo dục thì mới có thể dựa vào kế hoạch đó để tổ chức thực hiện cũng như quản lý việc điều hành - phối hợp trong quá trình thực hiện hoạt động. Nếu như từ khâu lập kế hoạch có vấn đề thì dù cho quá trình điều hành - phối hợp có diễn ra nhịp nhàng thế nào cũng khó có thể đạt được những mục tiêu giáo dục đã đề ra.

b. Yếu tố chủ quan

Qua Bảng 7 cho thấy, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác quản lý HĐTN cho HS các trường THCS là “Nhận thức và năng lực giảng dạy HĐTN của GV” được đánh giá rất ảnh hưởng có ĐTB là 3,31 xếp thứ nhất. Phẩm chất và năng lực quản lý HĐTN của CBQL và GV là một yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng đến quản lý HĐTN cho HS. Nội dung “Nhận thức và năng lực quản lý HĐTN của CBQL” cũng được đánh giá cao với ĐTB là 3,27 xếp thứ hai. Còn nội dung được đánh giá là khá là “Yếu tố cơ sở vật chất - tài chính” có ĐTB là 3,11 xếp vị trí thứ ba.

Bảng 7. Thực trạng các yếu tố chủ quan đã ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Nội dung HĐTN	ĐTB	Thứ bậc
1	Nhận thức và năng lực quản lý HĐTN của CBQL	3,27	2
2	Nhận thức và năng lực giảng dạy HĐTN của GV	3,31	1
3	Yếu tố cơ sở vật chất - tài chính	3,11	3

Qua kết quả trên có thể rút ra nhận xét hiện vẫn có một số CBQL có nhận thức chưa đầy đủ về quản lý HĐTN cho HS. Một số bộ phận còn mơ hồ về nội dung, hình thức của HĐTN. Từ chỗ nhận thức chưa đầy đủ nên đầu tư cho HĐTN còn bị hạn chế. Cũng như chưa thực sự chú ý tới vấn đề GV thực hiện, triển khai nội dung HĐTN đã được tập huấn trong giảng dạy cho HS.

GV là người trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động học tập của HS. Vì thế, đòi hỏi GV phải có trình độ về chuyên môn vững vàng, GV phải có khả năng tích hợp nội dung HĐTN vào quá trình dạy học một cách nghệ thuật và có hiệu quả, thường xuyên trau dồi kiến thức mới nhằm phục vụ cho bài dạy thêm phong phú và đa dạng, thiết kế bài giảng phải hợp lý cả về thời gian, địa điểm và trình độ HS. Ngoài trình độ chuyên môn cũng đòi hỏi GV cần phải có những kỹ năng sư phạm cần thiết: Kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng hiểu đặc điểm tâm lý của HS, kỹ năng ra quyết định.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.3.1. Mặt mạnh

Thứ nhất, theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng, dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt, các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã quan tâm đến triển khai HĐTN cho HS. Nhà trường đều xác định được HĐTN là một bộ phận quan trọng trong quá trình giáo dục. Khi tham gia các HĐTN là dịp để mở rộng, nâng cao kiến thức, phát triển toàn diện nhân cách cho HS. Sự nhận thức này là cơ sở cho việc đẩy mạnh những hình thức tổ chức HĐTN khác nhau, góp phần thực hiện chủ trương giáo dục toàn diện trong nhà trường, khích lệ GV và HS nỗ lực thi đua dạy tốt, học tốt. Kết quả học tập và rèn luyện của HS tăng lên rõ rệt, nhất là chất lượng HS học tốt không ngừng tăng lên.

Thứ hai, các trường THCS được nghiên cứu đã thực hiện khá nghiêm túc các văn bản mang tính pháp lý của các cấp có thẩm quyền về tổ chức các HĐTN cho HS ở trường THCS. Nhiều trường đã quan tâm xây dựng nội dung và đặc biệt là triển khai nhiều hình thức HĐTN cho HS. Các trường đã có kế hoạch tổ chức HĐTN và dự kiến xu hướng phát triển của các hình thức HĐTN, đưa hoạt động này đi vào nền nếp, sắp xếp có tính chuyên môn hoá, tạo sự tự giác chấp hành các chủ trương của nhà trường. Đội ngũ CBQL và GV của các trường đã được tạo điều kiện tốt nhất để tham dự các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

Thứ ba, hiệu trưởng các trường đã quan tâm đến công tác chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN cho đội ngũ GV, do đó bước đầu thực hiện HĐTN cho HS đã có những chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, công tác phối hợp các lực lượng tổ chức HĐTN cũng đã được quan tâm.

Thứ tư, cha mẹ HS đa số đồng thuận với chủ trương của nhà trường đề ra trong công tác GDTN cho HS, bước đầu cũng đã có sự phối hợp với GV chủ nhiệm để quản lý và giúp nhà trường trong việc tổ chức các HĐTN cho các em HS ở trường THCS. HS cũng rất hứng thú và chủ động tham gia tích cực các HĐTN.

2.3.2. Mặt yếu

Thứ nhất, đội ngũ CBQL và GV có nhiệt huyết nhưng thiếu cơ hội được giao lưu chia sẻ với các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục. Vẫn còn GV bị hạn chế về kỹ năng tổ chức các hoạt động cho HS nên thường bám sát nội dung hướng dẫn của sách hướng dẫn. Vẫn còn nhiều GV khi lên lớp chủ yếu quan tâm đến việc làm sao truyền thụ hết nội dung kiến thức trong bài học mà ít quan tâm đến việc tổ chức các HĐTN cho HS. Coi nhẹ việc phát triển phẩm chất, năng lực cho HS.

Thứ hai, việc lập kế hoạch, một số CBQL và GV vẫn còn tình trạng đối phó, thực hiện các nội dung trong kế hoạch chưa đầy đủ, chưa phát huy hết tác dụng của việc lập kế hoạch.

Thứ ba, năng lực thiết kế tổ chức các nội dung chủ đề và hình thức HĐTN theo định hướng chung chưa phù hợp. Khả năng xây dựng kế hoạch cũng như trình độ nghiệp vụ quản lý chưa tốt. Công tác quản lý xây dựng và triển khai kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá chưa chủ động tích cực đổi mới, cải tiến nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thứ tư, trong xây dựng, phối hợp các lực lượng giáo dục giữa nhà trường với gia đình HS, các tổ chức và lực lượng giáo dục bên ngoài xã hội trong việc tổ chức HĐTN còn yếu, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán.

Thứ năm, việc kiểm tra, đánh giá chưa được tiến hành thường xuyên, chưa có những tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng. Công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện HĐTN của GV ở một số trường chưa được thực hiện nghiêm túc.

Thứ sáu, điểm yếu lớn nhất trong thực hiện các HĐTN là nguồn kinh phí của các trường dành cho HĐTN còn hạn hẹp. Một đặc điểm của việc tổ chức HĐTN muốn đạt hiệu quả cao thì điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất là rất quan trọng.

2.3.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, HĐTN ở các nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt quan tâm chỉ đạo thường xuyên; đồng thời, CBQL các trường THCS ở thành phố Đà Lạt nhận thức sâu sắc vai trò HĐTN và sự cần thiết quản lý HĐTN cho HS.

Thứ hai, dù các nhà trường đã xác định được tầm quan trọng của HĐTN nhưng ở nhà trường có rất nhiều hoạt động chuyên môn khác vô cùng quan trọng; vì vậy, xây dựng kế hoạch cho có để đối phó, chưa hiểu rõ nội dung cụ thể của các hoạt động, các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị tài chính hầu hết đã ưu tiên cho các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường. Công tác tổ chức chưa sát sao, vẫn để GV tự biên tự diễn, tập trung chủ yếu chỉ là các tiết sinh hoạt dưới cờ và các tiết sinh hoạt lớp còn những tiết dạy học theo chủ đề chủ yếu vẫn phó mặc cho GV, việc chỉ đạo còn chung chung và chưa quan tâm đến kiểm tra, đánh giá.

Thứ ba, chưa có GV được đào tạo chuyên sâu để có thể tự tin tổ chức bài bản HĐTN, hướng nghiệp trong nhà trường và để môn học này phát huy được hết giá trị của nó. Việc phân công GV đảm nhận môn HĐTN, hướng nghiệp luân phiên theo chuyên môn để phù hợp cho từng chủ đề nên khó khăn trong việc tổ chức đánh giá năng lực của HS trong quá trình học tập.

Thứ tư, hình thức tổ chức HĐTN chưa phong phú nên chưa tạo sức hút đối với HS. Bản thân GV có thể cũng chưa hình dung được hết công việc phải thực hiện.

Thứ năm, khó khăn trong huy động nguồn xã hội hóa trong cha mẹ HS để tổ chức các HĐTN ngoài nhà trường do vậy những chuyên trải nghiệm ngoài nhà trường số lượng HS tham gia vẫn chưa đạt 100%.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát về thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trên các mặt: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện; Chỉ đạo; kiểm tra, đánh giá và thực trạng phối hợp các lực lượng tham gia HĐTN. Nhìn chung các trường

đã đưa HĐTN vào kế hoạch của nhà trường; có quan tâm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá HĐTN. Tuy nhiên, chất lượng tổ chức HĐTN chưa đồng đều ở các trường, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Đây chính là những luận chứng cấp thiết làm cơ sở để các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề xuất các biện pháp khả thi nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông).*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn số 334/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.* Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đinh, T. K. T. (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới.* NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T. (2015). Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 115, 13-16. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/noidung-13-16_0.pdf.
- Huỳnh, M. T. (2009). *Bồi dưỡng năng lực hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên Cao đẳng sư phạm.* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Kolb, A. Y., & Kolb, D. A. (2013). *The Kolb Learning Style Inventory 4.0: A Comprehensive Guide to the Theory, Psychometrics, Research on Validity and Educational Applications.* Boston, MA: Hay Resources Direct. Chapter.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H.. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.* Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*